

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 579

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 05.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 767 hàng thứ năm, bắt đầu xem từ tựa đề của phẩm này: “Cần tu kiên trì đệ tứ thập lục”.

Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta: “Phẩm này”, nói đến ba vấn đề: “Đầu tiên là Đức Thế Tôn dặn dò đại chúng giữ gìn kinh này”, đây là đoạn thứ nhất. Đoạn thứ hai, “ví như cứu hộ chúng sanh”. Đoạn thứ ba, “ví như hành giải tương tư, cầu sanh Tịnh độ”. Đây là đại ý nội dung của phẩm kinh này, bây giờ mời xem kinh văn:

“Phật cáo Di Lặc, Chư Phật Như Lai, vô thượng chi pháp, thập lục vô úy, vô ngại vô trước, thậm thâm chi pháp, cập ba la mật đẳng, Bồ Tát chi pháp, phi dịch khả ngộ, năng thuyết pháp nhân, diệc nan khai thị, kiên cố thâm tín, thời diệc nan tao”. Đoạn này là nói pháp vô thượng thậm thâm, không dễ gặp được, khó gặp được. “Ngã kim như lý tuyên thuyết, như thị quảng đại, vi diệu pháp môn. Nhất thiết Chư Phật, chi sở xưng tán, phó chúng nữ đẳng, tác đại thủ hộ”. Mấy câu này nói rất rõ ràng minh bạch.

“Dặn dò đương cơ”, Bồ Tát Di Lặc là người đương cơ của nửa bộ sau, muốn ngài giữ gìn bộ kinh này.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn đầu của phẩm này”, chúng ta vừa mới đọc đoạn này, nghĩa tổng quát là dặn dò hộ trì kinh này. “Pháp vô thượng”, Vãng Sanh Luận nói: “Vô thượng, tức đạo này cùng lý tận tánh, không có gì cao hơn”, nên gọi nó là pháp vô thượng. Đạo là con đường, cũng là phương pháp, phương pháp thành Phật chứng quả. Đạo này cùng lý tận tánh, lý là nguyên lý của vạn pháp nhân sinh vũ trụ. Cùng tận, cùng là nghiên cứu, nghiên cứu đến tột cùng. Tận tánh chính là cùng lý, cùng lý chính là tận tánh, tánh là tự tánh. Tự tánh viên mãn, không hề có khiếm khuyết, đều minh bạch, đều thông đạt. Đây là cảnh giới gì? Là cảnh giới của Diệu giác Như Lai, Đẳng giác chưa đạt đến, nên không có gì cao hơn. Bồ Tát Đẳng giác có cao hơn, Diệu giác không có, gọi là pháp vô thượng.

“Pháp vô thượng”, trong giáo lý đại thừa thường gọi là “Niết bàn”, đại bát niết bàn. Đại Trí Độ Luận nói: “Nên biết không có pháp nào vượt qua Niết bàn”. Trong

Phật pháp, bất luận là đại thừa hay tiểu thừa, Hiền giáo hay mật giáo, tông môn hay giáo môn, mục tiêu sau cùng chính là nhập đại bát niết bàn. Nhập là khế nhập, khế nhập nghĩa là cùng tận lý tánh.

Danh từ Niết bàn, ở trước chúng ta đã học rất nhiều. Thông thường giải thích, người Trung quốc thích dùng viên tịch. Viên là viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt, cũng chính là cùng lý tận tánh mà trong Vãng Sanh Luận Chú nói, nên gọi là đại bát niết bàn.

“Thập lực”, đây là Như Lai quả địa chứng được. Trước tiên nói về “pháp vô thượng”, tiếp theo nói về “thập lực vô úy, vô ngại vô trước”, đây đều là pháp thậm thâm. “Thập lực”, trong chú giải đều đã nói ra. “Thập lực, Như Lai sở hữu mười loại lực dụng”, mười loại không phải là chữ số. Kinh Hoa Nghiêm dùng mười tượng trưng cho sự viên mãn. Chúng ta nói chữ số, từ một đến mười là chữ số viên mãn, nên ý nghĩa thật sự của nó là tượng trưng cho sự viên mãn. Mười điều nói không cùng tận, năng lực của Như Lai quả địa, tác dụng vô lượng vô biên, vô cùng vô tận. Mười làm sao có thể nói cho cùng tận? Nên nó có nghĩa là biểu pháp.

Ở đây nói mười điều, thực tế mà nói trong mỗi điều đều có vô lượng vô biên vô tận vô số lực dụng. Mười điều này là cương lĩnh:

“Thứ nhất, giác thị xứ phi xứ trí lực”. Giác chính là không mê, là thông đạt thấu triệt. Giác tri thể nào là thị xứ, thể nào là phi xứ, trí tuệ chân thật. Trí lực này chính là chân thật trí tuệ trong kinh này nói. “Xứ nghĩa là đạo lý”, là đạo lý gì? Chính là “đạo lý phi đạo lý của tri vật”. Năng lực của loại trí tuệ này, vạn sự vạn vật giữa vũ trụ, ví dụ chúng ta nói vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà có? Vũ trụ phát sanh như thế nào? Vì sao phát sanh? Ý nghĩa phát sanh là gì? Những đạo lý lớn này, đều là triết học cổ kim trong ngoài. Mệnh đề trong khoa học, đó chính là ra đề mục này, đời này qua đời khác đều đang nghiên cứu. Có kết luận chăng? Mãi đến nay vẫn không có kết luận, cách nói rất nhiều, những điều không đủ viên mãn. Người bây giờ cho rằng, vũ trụ là từ tiếng nổ lớn phát sanh, nhưng có không ít nhà khoa học, hoài nghi đối với cách nói này. Vì sao tiếng nổ lớn lại biến hiện ra vũ trụ? Trong thái không nhiều tinh hệ như vậy, hiện nay thiên văn dùng ngân hà làm đơn vị. Một hệ ngân hà là những hành tinh vô cùng rộng lớn.

Chúng ta sống trong hệ ngân hà này, cũng không gọi là lớn. Còn có nơi lớn hơn hệ ngân hà của chúng ta, cũng có nơi nhỏ hơn, trải khắp giữa vũ trụ, cũng là vô tận vô lượng vô số. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, dùng kính viễn vọng thiên văn, kính viễn vọng điện vô tuyến, những gì tìm kiếm được vẫn là có hạn. Đó chính là khoa học kỹ thuật vẫn chưa đủ. Những kỹ thuật này càng phát triển vượt bậc, càng tiến bộ, chúng ta nhìn thấy được tin tức càng xa. Những thứ này từ đâu mà có? Trong Tôn giáo gọi là thần tạo.

Hiện nay mọi người tin vào khoa học, không tin Tôn giáo. Rốt cuộc là như thế nào, trong kinh nói rất rõ ràng. Các nhà khoa học cận đại, đại khái trong vòng hai ba mươi năm gần đây, các nhà lượng tử lực học đã phát hiện được. Phát hiện của họ là tìm kiếm từ một phương hướng khác. Hai ba trăm năm lại đây, phương hướng tìm kiếm là toàn dùng vật chất, chính là vật lý học, không giải quyết được vấn đề. Các nhà khoa học hiện nay chuyển phương hướng về tâm lý, chính là tinh thần, từ phương hướng này. Vì trong vũ trụ có ba loại hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên.

Dùng hiện tượng tinh thần làm đối tượng nghiên cứu tìm kiếm đã phát hiện được, giải quyết được vấn đề vật chất. Đây là Max Planck nhà khoa học người Đức, có thể nói là một công hiền vĩ đại, ông đã tìm ra căn nguyên của vật chất. Vật chất rốt cuộc là gì, ông đã tìm được, cách nói hoàn toàn giống như trong kinh Phật nói. Điều này không thể không khiến người khâm phục. 3000 năm trước Đức Phật nói ra chân tướng sự thật này, ngày nay các nhà khoa học mới hiểu rõ ràng, minh bạch về nó. Vật chất từ đâu mà có? Bản chất của vật chất là ý niệm, không ai nghĩ đến! Ý niệm của chúng ta, nên hiện nay không ít nhà khoa học đang nghiên cứu niệm lực, năng lượng của ý niệm vô cùng lớn, thì ra vật chất là do nó biến ra. Vấn đề này, chúng ta từ Bồ Tát Thai Xứ Kinh, thấy đối thoại giữa Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm có mấy niệm”, đây là nói phạm phu, chúng ta khởi ý niệm bản thân phải biết chúng ta khởi ý niệm. Đức Phật hỏi tâm hữu sở niệm, trong này có mấy niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức. Nghĩa là nói trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế? Do rất nhiều ý niệm vi tế tổ hợp thành một niệm thô. Ý niệm thô chúng ta có thể phát giác được, nhưng ý niệm vi tế chúng ta không thấy được, ý niệm rất vi tế. Có mấy tướng phân, mấy hiện tượng? Tướng này là hiện tượng vật chất. Có mấy thức? Thức là hiện tượng tinh thần, ý niệm đó là hiện tượng tự nhiên. Câu hỏi này rất thâm sâu, Bồ Tát Di Lặc trả lời: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. 32 ức nhân 100 ngàn, 100 ngàn là mười vạn. 320 triệu là một khảy móng tay, 320 triệu ý niệm vi tế. Hiện nay khoa học dùng giây làm đơn vị, một giây chúng ta có thể khảy móng tay được mấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin rằng có người sức khỏe hơn tôi, sức mạnh hơn, ít nhất họ cũng khảy được năm lần. Nếu khảy năm lần, 5 nhân 320 triệu, tức là 1600 triệu, một giây. Hiện tượng dao động trong một giây, có bao nhiêu tần suất? 1600 triệu lần.

Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”, trong mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thức, đều có thọ tướng hành thức. Nói cách khác, trong ý niệm này là gì? Là ngũ uẩn: Sắc thọ tướng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là tinh thần, mỗi ý niệm đều đầy đủ. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần từ đây mà có. Hiểu rõ hiện tượng vật chất,

vật chất căn bản không có, bản chất của nó là ý niệm. Có ý niệm mới có vật chất, không có ý niệm sẽ không có vật chất. Tin tức này quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Trong giáo lý đại thừa, 3000 năm trước Đức Phật đã nói đến vấn đề này, rất ít người hiểu. Chúng ta không hiểu, trước đây chúng ta đọc những kinh này rất mơ hồ, không có khái niệm, trước đây những chú giải này cũng giải thích rất mơ hồ. Nếu chúng ta không xem báo cáo khoa học của Max Planck, và Bồ Tát Di Lạc cũng đã mở ra bí mật này, chúng ta làm sao lãnh hội được? Lãnh hội được có ích lợi gì? Có thể cứu địa cầu.

Ngày nay trái đất không phải thiên tai rất nhiều sao? Thiên tai này, thiên tai này là vật chất, những gì có thể cứu được? Ý niệm có thể cứu được, ý niệm có thể cứu trái đất. Nhà khoa học người Mỹ năm ngoái ở Sydney tham gia hội nghị, họ có một hội nghị khoa học, thảo luận về vấn đề thiên tai. Ông Baladen từng nói tôi nghe nói ông Baladen, có tham gia trong bộ film 2012 của Mỹ, trong này có quay cảnh về ông, xuất hiện bốn lần. Thời gian không dài, đại khái một lần chỉ có hơn 1 phút, xuất hiện bốn lần như thế. Ông nói rằng: Chỉ cần cư dân trên trái đất có thể quay đầu là bờ, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, còn có thể đưa trái đất đến một tương lai tốt đẹp. Đáng tiếc người hiểu được điều này không nhiều, đây là chân tướng sự thật, trong kinh Đức Phật nói là thật tướng các pháp. Nếu thật sự tin, thật sự hiểu thân thể chúng ta. Thân thể có bệnh, trị liệu cao nhất là gì? Là thay đổi ý niệm, điều chỉnh lại tất cả những tế bào trong cơ thể, vì sao vậy? Tế bào có bệnh, vì sao có bệnh? Vì tri kiến bất chánh, do có tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền phá hoại thân thể chúng ta.

Đức Phật dạy chúng ta: Sát đạo dâm vọng là ác nghiệp, trong tự tánh không có, trong tánh đức không có nhưng thứ này. Trong tánh đức có nhân lễ nghĩa trí tín, có không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, đây là tánh đức.

Trong y học Trung quốc nói: Bi não, lo lắng tổn thương phổi, phổi chúng ta không bình thường, bị bệnh. Nổi giận, thịnh nộ tổn thương gan; phiền não, sợ hãi, khiếp sợ tổn thương thận. Hoặc là hoan hỷ hay oán hận quá độ, tổn thương tim, tim mạch. Lo lắng quá độ, có oán hận, tổn thương bao tử. Nếu chúng ta thay đổi được những khuyết điểm này, thì lục phủ ngũ tạng được khôi phục bình thường, cần đến y dược chằng? Không cần thiết, nếu không thay đổi được nhờ sự giúp đỡ của y dược. Thật sự thay đổi, hiểu được đạo lý này thì không cần thiết.

Chúng ta không nghe nói đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, không nghe nói thế giới Cực Lạc có người sanh bệnh, không nói thế giới Cực Lạc có bệnh viện, có bác sĩ, không hề nói đến. Hay nói cách khác, người ở thế giới Cực Lạc không bao giờ sanh bệnh, vì sao họ vĩnh viễn không bệnh? Vì tâm thái của họ luôn bình thường, không có lúc nào không bình thường. Vì sao bình thường? Vì có một

người thầy như Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là đi học. Đến đó để tham gia học tập, được pháp hỷ sung mãn, ngày ngày an vui, vì sao vậy? Vì mỗi ngày đều có lợi ích, trí tuệ tăng trưởng, phước đức tăng trưởng.

Ở thế giới đó chỉ có hai khoa mục, nghĩa là có hai môn học: Thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là phước đức. Hai thứ này viên mãn là đã thành Phật, là đã tốt nghiệp. Quý vị xem, chúng ta đọc: “quy y Phật, nhị túc tôn”, nhị là gì? Là trí tuệ và phước đức. Túc là đầy đủ, viên mãn, là thành Phật, nên thế giới Cực Lạc là trường học. Chúng ta hiểu được đạo lý này, lợi ích nhỏ thì chúng ta được thân tâm mạnh khỏe, hạnh phúc an lạc. Lợi ích lớn thì chúng ta có thể cứu vãn cho địa cầu, có thể hóa giải, ngày nay gọi là thiên tai tự nhiên, chúng ta có năng lực này. Giới khoa học nói với chúng ta, họ nói cần nhân số để cứu vãn địa cầu, một khu vực là một căn bậc hai trên 100 nhân khẩu, đó là toàn thế giới. Khi họ nói lời này khoảng 20 năm trước, nhân khẩu trên địa cầu là 65 ức, hiện nay có 70 ức. 65 ức, nếu theo trường hợp này, 1% căn bậc hai là 8084 người. Đây là lấy 65 ức để nói, hiện nay đã 70 ức. 70 ức là 8 ngàn, tôi thấy chưa đến mười ngàn. Có nhiều người như vậy thật sự tu hành, họ học tập pháp siêu giác tỉnh tọa rất cao thâm, khiến những thiên tai trên địa cầu đều được hóa giải. Chúng ta tin vào điều này, vì sao vậy? Vì nó có đạo lý của nó. Vật chất là tinh thần biến hiện ra, tinh thần có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi vật chất, nó không làm được. Tinh thần có thể thay đổi vật chất, đầu tiên có thể thay đổi bản thân. Các nhà khoa học nói rất đơn giản, nếu đô thị có 100 vạn nhân khẩu, chỉ cần có 100 người tu hành chơn chánh, thì nơi đây có thể hóa giải được thiên tai.

Ngày nay chúng ta nói tu hành, thế nào là tu hành chơn chánh? Luôn để Phật A Di Đà trong tâm, chính là tu hành chơn chánh. Làm nhẹ quan niệm về cái ta, quan niệm tự tư, tốt nhất là quên hết tất cả. Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Công đức câu Phật hiệu này không thể nghĩ bàn, sức mạnh này rất lớn!

Chúng ta dùng chân tâm để niệm Phật, sẽ kết nối được với công đức 48 nguyện, và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà. Dùng chân tâm niệm Phật sản sinh sức mạnh rất lớn, mà địa cầu thì quá nhỏ, chút thiên tai này có đáng là gì! Chúng ta có thể hiểu được đạo lý này, chúng ta tin câu nói này. Chỉ cần chúng ta đốn chánh tâm mình, không còn có tà niệm, những gì bất thiện, những gì có hại, những gì có độc, như tự tư tự lợi là độc bệnh, đừng cần nó. Danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, những bất thiện này chúng ta phải buông bỏ hết. Khởi tâm động niệm đều là Phật A Di Đà.

A Di Đà Phật, chúng ta đọc kinh đến đoạn này đã hiểu, là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn. Đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian. Niệm Phật A Di Đà là đồng nghĩa nói, tất cả các điều

thiện mà hết thầy chú Phật trong mười phương ba đời tu được đều bao hàm trong đó, không có gì thiện hơn niệm Phật. Người niệm Phật chúng ta không biết điều này.

Cho nên khi giảng giải ở đoạn trước, tôi đưa ra một ví dụ để mọi người dễ hiểu. Phật A Di Đà mở công ty ở thế giới Cực Lạc, vốn của ngài chính là 48 nguyện và năm kiếp tu hành. Ngày nay chúng ta niệm Phật A Di Đà, nghĩa là đang đầu tư vào công ty này. Chúng ta niệm một danh hiệu Phật là đầu tư vào một cổ phiếu, khi chúng ta toàn tâm toàn lực niệm tức là đang gia nhập cổ đông. Thế giới Cực Lạc là của ai? Của Phật A Di Đà, chúng ta cũng có phần, đây hoàn toàn là sự thật.

Trong Hệ Niệm Phật Sự thiên sư trung Phong nói: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây, là một không phải hai. Nếu thật sự hiểu được đạo lý này sẽ buông bỏ được tất cả, toàn tâm niệm Phật. Lợi ích đầu tiên trong việc niệm Phật là thân thể khỏe mạnh. Trường hợp này quý vị thấy mấy năm trước chúng ta xem CD Sơn Tây Tiểu Viện. Hơn 40 người bị bệnh ung thư, bệnh viện tuyên bố hết cách trị liệu, nói cho họ biết thọ mạng của họ chỉ còn hai ba tháng, họ đều là người học Phật. Mọi người đã bỏ ý niệm cầu được sống, nhất tâm nhất ý niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ, niệm một hai tháng thì lành. Niệm đến ba tháng, khi đi tái khám thì bệnh không còn, hỏi họ dùng phương pháp gì trị liệu. Họ nói niệm Phật A Di Đà mà lành bệnh. Họ niệm Phật không phải để cầu lành bệnh, mà là muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, ai ngờ họ còn thọ mạng. Những trường hợp này chúng ta thấy rất nhiều, nhiều người đang bệnh nặng, khi không thể cứu được, họ đều niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Vì thọ mạng của họ vẫn còn, vẫn chưa hết nên hết bệnh, khôi phục sức khỏe. Do đây có thể biết, tín tâm và niệm lực này không thể nghĩ bàn.

Hiện nay có không ít nhà khoa học, đang nghiên cứu theo phương hướng này. Nên chúng ta có lý do tin rằng_Hiện nay rất nhiều người nói Phật giáo là mê tín, coi thường Phật giáo. Chúng ta tin rằng hai ba mươi năm sau, Phật giáo không phải là Tôn giáo, mà là gì? Khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Nó phải thay đổi y phục, không còn khoác lên mình tấm áo Tôn giáo mê tín nữa, các nhà khoa học đã khẳng định. Tôi tin rằng các nhà khoa học đều phải nghiên cứu kinh điển đại thừa, không ngờ trong này có rất nhiều điều bổ ích. Einstein từng nói: Tất cả các Tôn giáo trên thế giới, có thể tương ứng với khoa học, chỉ có Phật giáo. Ông biết, nhưng không thâm nhập nghiên cứu. Nếu ông thâm nhập nghiên cứu, thật sự sẽ phát hiện được vật chất rốt cuộc là sao, nó từ đâu đến, bí mật này đã được mở ra. Thứ hai là phải đem ý niệm_Ý niệm về tinh thần mở ra, nó từ đâu đến, năng lượng giữa vũ trụ từ đâu đến. Đó là hiện tượng tự nhiên, điều này Đức Phật biết, người khác không biết, khoa học và triết học có biết được chăng? Không thể, vì sao không thể? Vì phương pháp không đúng.

Đức Phật nói rất rõ ràng, điều này không thể dùng tâm ý thức, vì sao vậy? Vì tâm ý thức là vọng tâm, vọng từ đâu mà có? Vọng từ chân mà có, gọi là chân tâm, nghĩa là bản tánh, tự tánh, đó là chân.

Quý vị thấy ngài Huệ Năng kiến tánh, ngài mới thật sự tìm ra căn nguyên, căn nguyên như thế nào? Ngài nói ra năm câu: Thứ nhất: “vốn tự thanh tịnh”, không hề có chút nhiễm ô nào. Nói cách khác, không hề có ý niệm nào, ý niệm là nhiễm ô. Khởi tâm động niệm là nhiễm ô, nó không có ý niệm, không có ý niệm liền được thanh tịnh. Hiện tượng thứ hai là gì? “Không sanh không diệt”, đây chính là niết bàn mà trong kinh đề cập, nghĩa là cùng lý tận tánh, ngài Huệ Năng đã làm được. Câu thứ ba ngài nói: “vốn tự đầy đủ”, tuy không có gì cả nhưng nó lại có tất cả. Trong đại thừa Phật giáo thường gọi là ẩn hiện, khi không có duyên thì nó ẩn. Nó có nhưng không nhìn thấy, vì nó không phải hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nên khoa học và triết học dùng đầu óc nghiên cứu mà không đạt được, vì nó không phải hiện tượng, vĩnh viễn không tìm được nó. Câu thứ tư ngài Huệ Năng nói: “vốn không dao động”, câu này rất quan trọng. Nó như như bất động, như như bất động là tự tánh vốn định. Chân tâm ta vốn định, nên khi động đó là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm không tìm được chân tâm, phải dùng chân tâm để tìm chân tâm. Câu sau cùng ngài nói: “năng sanh vạn pháp”, làm sao để sanh vạn pháp? Động liền sanh vạn pháp, không động không sanh. Không động là ẩn, động là hiện, hiển thị ra. Thật sự đã nói rất rõ ràng về nguồn gốc của vũ trụ.

Hiện nay các nhà khoa học_nghĩa là trong đại thừa Phật giáo Đức Phật nói, nghiên cứu của họ đã đến cực hạn, đến đỉnh, không còn cách nào phát triển thêm được nữa. Đối với bên trong dùng ý thức, chính là đệ lục ý thức, dùng loại phân biệt này nghiên cứu, chúng ta nói ngày nay dùng tâm để nghiên cứu. Sâu nhất có thể nghiên cứu đến A lại da, tam tế tướng của A lại da. Nghiệp tướng ngày nay khoa học gọi là năng lượng. Tin tức là chuyển tướng của A lại da, cũng gọi là kiến phần. Cảnh giới tướng chính là vật chất, tướng phần. Họ đã tìm ra tam tế tướng của A lại da, đây không phải là điều đơn giản, đây là cực hạn. Thêm nữa thì sao? Thêm nữa là truy tìm ba hiện tượng này từ đâu đến? Họ không tìm được điều này. Đây là gì? Phương pháp không đúng. Có thể tìm ra chăng? Có thể, Đức Phật dạy rằng: “chỉ có chứng mới biết được”, chứng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là tìm thấy. Không cần công cụ khoa học, cũng không cần đến toán học, chỉ cần chịu buông bỏ là tìm ra. Ai tìm ra? Đức Phật đã tìm ra, lục tổ Huệ Năng đã tìm ra.

Y theo phương pháp Đức Phật dạy để tu, thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, người này đã tìm được. Xưa nay được bao nhiêu người? Chúng ta dự tính khái lược, chắc chắn hơn 3000 người, 3000 người này là sao? Đã thành Phật, cảnh giới họ chứng được giống như Đức Phật, giống như ngài Huệ Năng vậy. Đức

Phật và ngài Huệ Năng là trường hợp rất đặc thù, đó là thiên tài, vì sao vậy? Họ nói buông bỏ là buông bỏ, bản lĩnh này quả là quá siêu tuyệt.

43 người khai ngộ trong hội của ngài Huệ Năng, chỉ cần khai ngộ, cảnh giới đều bằng nhau, bình đẳng, nhưng không nhanh như ngài. Có người hai ba năm, có người bảy tám năm, có người mười mấy năm, có người hai ba mươi năm, không giống nhau! Nhưng bất kể như thế nào, chỉ cần khai ngộ, cảnh giới đều ngang nhau, đều thành Phật. Ngài Huệ Năng là trường hợp đặc biệt thù thắng, Đức Phật là trường hợp đặc biệt thù thắng. Nói buông bỏ là hoàn toàn buông bỏ, chỉ đơn giản như vậy. Cho nên phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, nhất niệm buông bỏ là lập tức thành Phật. Không thành được là do không buông được, đối với thế gian này, những việc vương bận lo lắng quá nhiều. Đây là gì? Đây là nghiệp luân hồi. Hiện nay chúng ta cần phải thấy rõ ràng, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là nghiệp luân hồi. Luân hồi lục đạo từ đâu đến? Chế tạo ra, chính là nghiệp lực này chế tạo ra.

Vì vậy trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, nói rất rõ ràng: Buông bỏ kiến tư phiền não, lục đạo không còn. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Hiện tại chúng ta đang nằm mộng, có luân hồi lục đạo, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Nếu như buông bỏ, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, lục đạo sẽ biến mất. Đó là cảnh giới gì? Cảnh giới của A la hán, A la hán vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, giống như tỉnh lại sau cơn mộng vậy, cảnh giới trong mộng hoàn toàn không còn. Tỉnh dậy là cảnh giới gì? Tỉnh lại là tứ thánh pháp giới, là cõi tịnh của Đức Phật Thích Ca; lục đạo là cõi uế của Đức Phật Thích Ca. Sau khi tỉnh lại, những hiện tượng ta nhìn thấy là: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, là bốn hạng người ngày. Nhưng nó vẫn ở trong mộng, cũng không phải thật. Vì sao có tứ thánh pháp giới? Chấp trước không còn, nhưng vẫn còn phân biệt, còn khởi tâm động niệm, ba thứ này chưa buông bỏ. A la hán, Bích chi Phật là tiểu thừa. Buông bỏ tập khí kiến tư phiền não, thì A la hán chứng Bích chi Phật. Nếu Bích chi Phật có thể buông bỏ phân biệt, ngài sẽ thành Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt, nhưng có tập khí của phân biệt. Nếu Bồ Tát buông bỏ luôn cả tập khí phân biệt, đoạn tận, họ sẽ thành Phật. Phật thì sao? Phật nhất định phải buông bỏ khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là gì? Vô thi vô minh, nghĩa là nhất niệm bất giác, cực kỳ vi tế. Chúng ta vừa mới nói đến, Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm vi tế trong một niệm, buông bỏ nhất niệm đó, thập pháp giới không còn, nghĩa là đã tỉnh giác. Tức là đoạn tận vô minh, không khởi tâm, không động niệm. Đã đoạn tận vô minh, tỉnh dậy sau giấc mộng, tỉnh dậy là thế giới gì? Nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật.

Nói cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, trên thực tế là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình, hoàn toàn giống với cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, đi vào cảnh giới đó. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật từ đâu mà có? Bây giờ

chúng ta đã hiểu, do chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh, nên hiện ra cảnh giới này. Tập khí đoạn tận rồi thì sao? Đoạn tận tập khí thì cảnh giới này không còn. Thế nên trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không nói cõi thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, không hề nói, nó cũng là hư vọng. Nó là gì? Tập khí vô thi vô minh, Đẳng giác vẫn còn nhất phẩm tập khí, sau khi đoạn tận tập khí liền chứng được Diệu giác. Diệu giác không trú ở cõi thật báo, mà trú ở thường tịch quang. Thường tịch quang mới là tự tánh, trở về tự tánh. Thường tịch quang mới là vĩnh hằng, mới thật sự không sanh không diệt.

Người ở cõi thật báo thọ mạng dài, sau cùng khi đoạn tận tập khí vô thi vô minh, họ sẽ không còn, họ sẽ diệt, cõi thật báo vẫn có sinh diệt. Trở về thường tịch quang, Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai, đây là thật sự đạt đến đại viên mãn, chúng ta gọi là “thị xứ phi xứ”. Thật sự “thị xứ”, nói với chư vị, chỉ có thường tịch quang là “thị xứ”, ngoài thường tịch quang ra đều không phải “thị xứ”.

Mục tiêu chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn là thường tịch quang, mà còn thành tựu trong một đời, không cần trải qua đời thứ hai. Không cần hai lần, chỉ một lần thôi. Nên pháp môn này gọi là pháp môn thành tựu trong một đời, chư vị nên ghi nhớ câu nói này, vì sao vậy? Vì chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là lúc còn sống, chứ không phải lúc đã chết rồi. Lúc đang còn sống nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nhìn thấy Bồ Tát Quán Âm và Thế Chí đến tiếp dẫn. Đi khi còn sống, tôi đã đi rồi. Linh hồn chúng ta rời khỏi thân thể này mới chết đi, nên không phải chết rồi mới vãng sanh, sau khi chết trung ấm được độ.

Trong kinh điển này nói rất rõ ràng, thật sự không phải trung ấm được độ. Trung ấm được độ là nghiệp chướng nặng, chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, chưa thật sự buông bỏ. Thật sự rõ ràng, thật sự minh bạch, họ làm sao không buông bỏ được? Làm gì có đạo lý! Chỉ còn một chút không buông bỏ, đó nghĩa là nhắc nhở bản thân, chúng ta lập tức cảnh giác được: Tôi vẫn chưa buông bỏ, tôi vẫn chưa tin thật, tôi vẫn chưa hiểu rõ ràng. Hiểu rõ rồi sẽ không cần gì nữa, không cần gì cả, tất cả đều được đại tự tại. Không có bất cứ lo lắng gì, không có bất cứ vọng tưởng nào. Quét sạch tất cả những điều được mất, chỉ có một danh hiệu, một câu A Di Đà Phật. Danh hiệu Phật A Di Đà nối tiếp câu này đến câu khác, nên cảm ứng không thể nghĩ bàn. Tôi muốn đi, tôi không muốn ở lại thế gian này, như vậy mới thật sự đi được, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trường hợp của pháp sư Doanh Kha rất hay. Sư niệm Phật ba ngày ba đêm cảm ứng được Phật A Di Đà, là một tỳ kheo phá giới. Người trong tự viện đều coi thường sư, nhưng sư có thể thành tựu, có thể vãng sanh. Chỉ do một việc, là sư sợ đọa địa ngục, vì bản thân sư tạo tội nghiệp. Bản thân sư tự biết, mình chắc chắn bị đọa địa ngục. Làm sao để không đọa địa ngục? Chỉ có vãng

sanh thế giới Cực Lạc mới không dọa địa ngục, nên sư tận tâm niệm Phật. Ba ngày ba đêm không ăn, không ngủ nghỉ, niệm đến kiệt sức thì Phật A Di Đà xuất hiện. Phật A Di Đà thấy sư chân thành, không phải giả, là thật nên ngài đã đến. Nói với sư: Con còn mười năm thọ mạng, đến khi con lâm mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Sư lo lắng nói: Con không cần mười năm thọ mạng đó, vì sao vậy? Vì căn tánh của con quá nặng, không vượt qua được sự mê hoặc, trong mười năm đó không biết con lại tạo ra bao nhiêu tội nghiệp. Đây là một người rất hiểu bản thân mình, không cần nữa. Con không muốn mười năm thọ mạng đó, chỉ muốn lập tức đi theo ngài. Phật A Di Đà hẹn sư, ba ngày sau ngài đến tiếp dẫn.

Vì sao không lập tức đưa sư đi? Trong vấn đề này mang ý nghĩa biểu pháp, biểu pháp này có thể độ được rất nhiều người. Nếu lúc đó đưa sư đi, mọi người nghĩ chắc mấy ngày không ăn cơm nên đói mà chết, không phải mọi người sẽ nghĩ như vậy sao? Ai biết Phật A Di Đà đến tiếp dẫn sư? Phật cho sư thời gian ba ngày, là để có cơ hội mở cửa nói với mọi người: Tôi đã thấy được Phật A Di Đà, ngài nói với tôi ba ngày nữa ngài đến tiếp dẫn tôi đi. Khi tuyên truyền như vậy đương nhiên mọi người không tin, mọi người kinh ngạc, vì sao vậy? Vì sư là người phá giới, không giữ thanh quy, làm gì có chuyện đơn giản như vậy! Cũng may ba ngày không lâu: Xem ba ngày sau ông có vãng sanh hay không. Ba ngày sau sư vãng sanh thật, sư yêu cầu đại chúng niệm Phật đưa sư đi. Niệm được một khắc_ ngày xưa một khắc là nửa tiếng bây giờ, sư liền nói với mọi người sư đã thấy Phật Di Đà đến tiếp dẫn. Người khác không nhìn thấy, sư nhìn thấy, sư từ biệt mọi người để ra đi. Không hề sanh bệnh, thật sự vãng sanh. Câu chuyện này viết trong Vãng Sanh Truyện, không phải giả.

48 nguyện nói: Ngũ nghịch thập ác, lâm chung nhất niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Đến đâu để tìm được một pháp môn như vậy? Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn cũng không tìm thấy, không có như pháp môn này, chỉ có pháp môn này. Chúng ta gặp được pháp môn này, hay nói cách khác chúng ta tin thật, phát nguyện thật, chắc chắn được vãng sanh.

Kinh Vô Lượng Thọ là sách bảo đảm vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chỉ cần ba điều kiện: Tin thật, thật sự muốn vãng sanh, chân thành niệm Phật. Quý vị thấy điều kiện chỉ đơn giản như vậy, tuyệt đối không hoài nghi vấn đề này. Chúng ta phải hạ quyết tâm này, phải hành trì.

Tôi ngày ngày muốn vãng sanh, có người biết, Phật A Di Đà chưa đến tiếp dẫn tôi, tôi cũng biết, vì sao vậy? Chắc là để tôi lại thế gian này để làm gương. Còn có một số người nghe được Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa sẽ sanh khởi tín tâm. Nên bây giờ chúng ta dừng lại ở phân đoạn này, không nói gì nữa, chỉ chuyên giảng bộ kinh này. Chúng sanh thời mạt pháp chỉ có bộ kinh này, chỉ có pháp môn này mới có thể được độ. Bộ kinh này gần hết rồi, bây giờ giảng đến phẩm thứ 46, ở sau còn hai phẩm. Sau

khi giảng xong sẽ giảng lại từ đầu, tôi muốn đưa khoa phán tôi làm vào. Như vậy sẽ càng rõ ràng, càng dễ hiểu. Chú giải hoàn toàn dùng của Hoàng Niệm Tổ, bên dưới chúng ta in bản mới. Bản mới này là: Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Khoa Chú. Kinh là hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, Khoa Phán là tôi làm, Chú Giải là của Hoàng Niệm Tổ. Chúng tôi hy vọng bộ kinh này, có thể lưu thông với số lượng lớn, đại diện chánh pháp trong thời kỳ mạt pháp. Như trong Kinh Nhân Vương nói: Nơi đây có người giảng giải bộ kinh này, có người tu hành như pháp, có người thật sự vãng sanh, thì ở đây chính là chánh pháp, không phải ở chỗ đạo tràng lớn hay nhỏ.

Ngày xưa Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát, họ ở một nơi cùng nhau tu học, tất cả có 20 người, 20 người đều vãng sanh, thù thắng viên mãn. Thời đại Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn thành lập Niệm Phật Đường ở Lô Sơn, là Niệm Phật Đường đầu tiên tại Trung quốc, 123 người đều vãng sanh, công đức viên mãn. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc tức là thành Phật, chư vị nên biết, đây gọi là “thị xứ”.

Thế nào là “phi xứ”? Ba đường ác là “phi xứ”, nâng cao thêm một bậc thì lục đạo luân hồi là “phi xứ”, nâng cao hơn nữa thì mười pháp giới là “phi xứ”. Vì sao vậy? Vì không thể chứng được vô thượng bồ đề chính là “phi xứ”. Vấn đề này chỉ có Phật biết, chỉ có Đức Phật rõ ràng.

“Lại chỉ biết nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh”. Ở trước là từ trên mặt lý mà nói, đây là từ trên mặt sự mà nói, biết được nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh. “Làm nghiệp thiện được quả báo thiện, nhân quả tương xứng gọi là “thị xứ”. Tạo ác nghiệp hy vọng quả báo thiện, trái với nhân quả gọi là “phi xứ”, nên nói không có “thị xứ”.” Giải thích này cũng rất quan trọng, giải thích đích thực không có sai lầm.

Tóm lại chúng sanh trong lục đạo, lưu luyến lục đạo chiếm đại đa số, không muốn xả ly. Họ ở trong lục đạo hy vọng được phước báo, hy vọng được phước báo phải làm việc thiện. Ở đây nói nhân duyên quả báo, nghiệp vui nghĩa là nghiệp thiện, mới đạt được quả báo thiện, nhân quả tương xứng đây là “thị xứ”. Nếu tạo ác nghiệp hy vọng được thiện báo, trái với nhân quả đây gọi là “phi xứ”, không có đạo lý này. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Ác nhân không thể đạt được thiện quả, không có đạo lý này.

Người nói lời này có thể tin được chăng? Tôi thấy một người nào đó làm việc bất thiện, vì sao họ lại có phước báo lớn như thế? Có địa vị cao như vậy? Ở đây phải chú ý đến nhân quả thông ba đời, không phải một đời. Bởi thế những điều Đức Phật nói rất hay! Quý vị phải nghe, phải ghi nhớ, ngài dạy: “Muốn biết nhân đời trước”, nếu muốn biết đời trước ta đã làm những gì, tạo nhân gì “thì đời này phải chịu quả đó”, nghĩa là đời này những gì ta hưởng thụ. “Muốn biết quả đời sau”, chúng ta muốn biết

quả đời sau của mình là gì, “thì xem đời này chúng ta đã tạo nghiệp gì”. Những gì ta tạo trong đời này, đó là quả báo trong đời sau. Đức Phật nói bốn câu này, nếu thật sự nghe hiểu, thật sự nghe minh bạch sẽ hoá nhiên đại ngộ, thì ra đời này giàu có là nhờ đời trước tu thiện. Đời này tạo ra những điều bất thiện, đời sau chịu ác báo, sự việc chính là như vậy, đây là thật không phải giả. Nếu trong đời này chúng ta rất gian khổ, chịu rất nhiều nạn, chúng ta cũng làm không ít điều thiện, mà vẫn chịu khổ chịu nạn, do trong đời trước không tu phước báo. Bây giờ hưởng thụ là nghiệp tạo trong quá khứ, đời trước quả thật không tu. Đời này tu, là quả báo của đời sau.

Có một lần tôi ở Bắc Kinh, mấy người học trò của Hoàng Niệm Tổ đến thăm tôi. Sau khi Hoàng Niệm Tổ đã vãng sanh, tôi còn đến Bắc Kinh hai lần, họ đến thăm tôi và nói, Thầy họ là Hoàng Niệm Tổ nói rằng: nếu thầy Tịnh Không không vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì phước báo đời sau không thể tưởng tượng được! Thầy đã nói với họ như vậy.

Đời này chúng ta tu thiện, đời sau được phước báo lớn, đời sau có cần hưởng chăng? Không thể hưởng. Đời nay chúng ta tu được phước báo này, học Phật suốt 60 năm, quả báo đời sau chắc chắn làm đế vương. Đế vương phải tạo bao nhiêu nghiệp, giết bao nhiêu người. Quý vị xem đế vương của các triều đại, được mấy người có kết cục tốt? Không được làm! Khi đã nhìn thấu suốt, phải nhanh chóng đến thế giới Cực Lạc, nhất định không được làm. Đến Đường Thái Tông cũng đọa địa ngục, là vị hoàng đế tốt, tuyệt đối không được làm.

Bởi thế luân hồi lục đạo là đường hiểm, vô cùng nguy hiểm. Một chút phước báo nhân thiên đó là mật ngọt đầu lưỡi dao, rất đáng sợ, nên nhất định phải hiểu thấu suốt, rõ ràng. Chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là đến thế giới Cực Lạc, các ý niệm khác đều đoạn tận hết. Không còn ham muốn những điều này nữa, như vậy là đúng. Cho nên nhất định phải tin nhân quả, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Phước báo mà Đức Phật tu được trong kiếp quá khứ rất lớn, ngài có mạng làm quốc vương, vậy mà ngài đã từ bỏ. Biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài xuất gia tu đạo, thị hiện cho chúng ta thấy: Khai ngộ, thành Phật, độ chúng sanh. Suốt đời thật sự đã làm được không tranh với người, không cầu đòi với thế gian, ba y một bát là đủ. Hoàn toàn rõ ràng thấu triệt những vấn đề này, đời này chúng ta mới sống một cách tự tại, sống một cách an lạc. Con đường này quả là không dễ đi, không dễ nhận ra.

Cho nên tôi cảm ơn thầy Phương, không phải thầy chỉ cho tôi con đường này, chắc tôi cũng không sống đến từng này tuổi. Tôi đã chết từ lâu, mang theo một thân tội nghiệp mà ra đi. Ân đức người chỉ đường quá lớn. Giúp tôi đi theo con đường này hoàn chỉnh, là đại sư Chương Gia và thầy Lý, đúng là thiện tri thức! Nên tri ân báo ân, báo ân như thế nào? Thật sự vãng sanh thế giới Cực Lạc là chân thật báo ân. Còn như

không thật sự vắng sanh, vẫn trôi lăn trong luân hồi, họ sẽ than thở, thật đáng tiếc! Sẽ than thở như vậy, có lỗi với thầy.

Giúp ta ngay trong đời này giải quyết vấn đề một cách cứu cánh viên mãn. Nếu làm nửa vời sẽ quay đầu, lại đọa lạc, như vậy là sai, hoàn toàn sai. Đó là đại bất hiểu, đại bất kính. Đây là điều đầu tiên biết được như thế nào là “thị”, như thế nào là “phi”, chỉ có trí tuệ của Phật mới có thể biết được.

“Thứ hai, nghiệp trí lực”, điều thứ hai trong thập lực là nghiệp trí lực, nghiệp là gì? Nghiệp là tạo tác, tạo tác bao gồm khởi tâm động niệm, vô cùng vi tế, người thường đều sơ suất. Bản thân chúng ta tưởng rằng khởi một ý niệm là thiện niệm, chưa chắc là thiện. Chúng ta khởi một ý niệm là bất thiện, chưa chắc là bất thiện. Chúng ta không có năng lực để biết được ý niệm này, sẽ sanh ra hậu quả như thế nào. Vì sao vậy? Vì chúng ta không học đại thừa, đích thực không biết, đây là sự thật. Học Kinh Hoa Nghiêm, học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán mới biết được điều này. Bất luận là có ý hay vô ý khởi một ý niệm, hoặc là tâm khởi một ý niệm, hoặc là da trên thân chúng ta, là vật chất, vật chất nó cũng có ý niệm, vì sao vậy? Vì nó là hiện tượng dao động, hiện tượng dao động này cũng lập tức truyền đi khắp biên pháp giới hư không giới. Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói ngài là người đại triệt đại ngộ, cảnh giới của ngài giống với Đức Phật, không có gì khác. Minh tâm kiến tánh, ít nhất là pháp thân Bồ Tát, từ cõi thật báo đến. Quốc sư Hiền Thủ nói cho chúng ta về ba loại chu biến. Từ nhất thể khởi nhị dụng, nói nguồn gốc của vũ trụ, nói hay hơn cả triết học và khoa học. Nói từ nguồn gốc, gốc là tự tánh, tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể không có hiện tượng, như vừa mới nói: nó không phải hiện tượng vật chất, nó không phải hiện tượng tâm lý, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó ở đâu? Biến pháp giới hư không giới, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Hiện tượng đều không có, nhưng nó tồn tại, nó bất sanh sanh bất diệt. Tất cả pháp đều từ trong thể này mà sanh ra, Phật pháp gọi nó là tự tánh, gọi nó là pháp tánh, gọi nó là niết bàn, gọi nó là thường tịch quang. Danh từ ít nhất có sáu bảy hay mười loại khác nhau, vì sao một vấn đề mà Đức Phật lại nói nhiều danh từ như vậy? Là để chúng ta đừng chấp tướng, chỉ cần biết rằng là vấn đề này, còn nói sao cũng được, đừng chấp tướng, đừng chấp trước tướng danh tự. Đây là phương tiện thiện xảo trong việc dạy học.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: Từ nhất thể khởi nhị dụng, nhị dụng này là gì? Thứ nhất là vũ trụ phát sanh, thứ hai là ta phát sanh. Ta là chánh báo, vũ trụ là y báo. Nhị dụng nghĩa là hai loại quả báo y chánh hiện tiền, mà tính chất của hai loại quả báo này Đại sư nói cho chúng ta về ba loại chu biến, quả là rất tuyệt.

Thứ nhất là Chu biến pháp giới”, bất luận ta hữu ý hay vô ý động niệm, ý niệm lập tức chu biến pháp giới. So với sóng điện từ, và ánh sáng còn nhanh hơn nhiều!

Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu là hơn tám phút, nhưng ý niệm lập tức chu biến pháp giới. Nên đừng cho rằng chúng ta khởi ý niệm không có liên quan hay tác dụng gì, không phải, không được khởi ác niệm. Ý niệm này chu biến, nó liền khởi tác dụng, tác dụng gì? Xuất sanh vô tận. Biết đâu ý niệm này của chúng ta, ở đây chúng ta không nhìn thấy có biến hóa gì, nhưng tinh cầu khác khởi biến hóa, điều này vô cùng có thể.

Vai trên thân thể chúng ta, bộ phận này có bệnh, nhưng dưới chân lại đau. Vai không đau mà dưới chân lại đau, nó truyền đến bên đó, ở bên đó chiêu cảm. Cùng một đạo lý, ở đây chúng ta khởi ác niệm, tinh cầu khác xảy ra sự cố, đó gọi là đối ứng. Đó là đại vũ trụ, còn thân là tiểu vũ trụ, cùng một đạo lý, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được, vì thế không được có ác niệm. Tôi khởi thiện niệm, vì thiện niệm bất luận ứng đối ở đâu đều là tốt, đều là thiện. Vậy tại sao không tu thiện niệm mà khởi ác niệm? Hiểu được đạo lý này, thì khởi ác niệm quả là không đáng, sai lầm, sai triệt để. Khởi thiện niệm nhất định được lợi ích, chu biến pháp giới. Đừng cho rằng chúng ta khởi thiện niệm cũng vô dụng, quý vị xem vì họ đều bất thiện. Điều thiện của tôi ứng đối đến bên đó, thế giới đó giúp họ, giúp họ chính là giúp bản thân mình, vì sao vậy? Biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Tương tợ như trong kinh Đức Phật nói, các nhà khoa học không phát hiện được, họ chỉ mới đụng đến một tí.

Quý vị xem báo cáo của họ về thế giới vĩ mô, ngày nay dùng máy móc tiên tiến nhất để quan sát vũ trụ, quan sát thái không. Báo cáo của khoa học nói: Chỉ thấy được 10% của toàn vũ trụ, chúng ta có thể thấy được, còn 90% của vũ trụ không nhìn thấy. Họ không có cách nào thấy được, nghĩ không ra. Họ nói như vậy chúng ta vừa nghe đã hiểu, 90% vũ trụ đi về đâu? Trở về thường tịch quang, trở về thường tịch quang thì không cách nào phát hiện được. Nhất định phải buông bỏ khởi tâm động niệm, mới nhìn thấy được. Nếu có khởi tâm động niệm, còn mang tập khí khởi tâm động niệm là không được, ta đều không nhìn thấy được, mới biết được Phật Bồ Tát quả là tuyệt vời. Họ không mê tín, không lạc hậu, đừng tưởng rằng họ không đuổi kịp khoa học, họ tiến bộ hơn chúng ta rất nhiều. Ngày nay đi xa phải ngồi máy bay, các ngài không cần, vì họ có thần thông. Vừa khởi ý niệm đến đâu, thân thể liền đến ngay đó, không cần công cụ giao thông. Các ngài có thiên nhãn, thấy một cách rõ ràng, không cần dùng tivi. Dù ở xa đến đâu nói chuyện với họ cũng có thể nghe được, không cần dùng điện thoại, không cần thiết, tiến bộ hơn chúng ta nhiều. Thứ hiện đại của chúng ta phát sinh sự cố, nhưng các ngài thì không, không hề có chút sự cố nào. Họ còn có tha tâm thông, trong tâm chúng ta nghĩ gì họ đều biết, họ có thể biết được quá khứ vị lai. Đây là điều khoa học tha thiết ước mơ, đến nay vẫn cầu không được.

Nên đây là nghiệp lực, nghiệp trí lực. Chúng ta đối với khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính mình đều phải rất cẩn thận, vì sao vậy? Chúng ta thật sự lý giải được nó xuất sanh vô tận, không biết nó khởi cảm ứng ở đâu, nhất định khởi tác

dụng. Thiện niệm của chúng ta thành tựu một nơi, ác niệm của chúng ta khiến chúng sanh nơi đó chịu tội sanh phiền não, vấn đề này sao có thể làm được? Ở dưới giải thích vấn đề này, chúng ta đọc qua một lượt:

“Nghiệp trí lực, là trí lực biết được nhân quả nghiệp báo ba đời của tất cả chúng sanh. Trí lực biết được thiện hoặc bất thiện, hữu lậu hay vô lậu”. Hữu lậu là mười pháp giới, hoặc là nói luân hồi lục đạo. Vì tứ thánh pháp giới từ A la hán trở lên, đối với lục đạo mà nói họ là vô lậu. Nếu đối với Bồ Tát đại thừa mà nói họ lại là hữu lậu, lậu là gì? Đại danh từ của phiền não, luân hồi lục đạo có phiền não, đầy đủ tất cả ba loại phiền não lớn.

Trong tứ thánh pháp giới, đoạn tận kiến tư phiền não, họ còn trần sa phiền não và vô minh phiền não. Nên thật sự đến vô lậu là ai? Là cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, vì họ đoạn tận tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nên có thể gọi họ là vô lậu. Chỉ là tập khí vô minh vẫn chưa đoạn, tập khí vô minh khó đoạn vô cùng. Không có bất cứ phương pháp nào đoạn được nó, chỉ có thời gian dài, dần dần tự nhiên không còn. Cần thời gian bao lâu? Trong kinh nói cần ba đại a tăng kỳ kiếp, tập khí vô minh tự nhiên không còn nữa. Nên đây là vấn đề trong cõi thật báo trang nghiêm, loại trí tuệ này gọi là nghiệp trí lực.

“Thứ ba, định trí lực. Là trí lực biết được các thiên định giải thoát tam muội”. Định là tánh đức, mặt trái của định nghĩa là tâm nông nổi, tâm nông nổi không học được gì cả. Định lực nên bắt đầu học từ đâu? Giáo dục thời cổ đại là bắt đầu từ thai giáo, dạy thai giáo tu định, điều này quả tuyệt vời. Vấn đề này không có quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới có thể sánh với nó, đây chính là hiểu được trí tuệ của người xưa.

Khi mang thai tâm người mẹ phải định, tư tưởng phải đoạn chánh. Nhất định không có tà tri tà kiến, không được có ý niệm bất thiện, thân tâm thanh tịnh. Như bà mẹ Thái Nhậm của Chu Văn Vương, khi mang thai Trong lịch sử ghi chép: “mắt không nhìn ác sắc”, không nhìn những thứ không tốt đẹp. “Tai không nghe tiếng dâm dục”, không phải âm thanh chánh pháp là không nghe. “Miệng không nói lời ngạo mạn”, đây chính là thân khẩu ý. Ngôn ngữ nhu hòa, không có tánh cách ngạo mạn, không có, thân tâm đoạn chánh. Thai nhi của bà tương lai sanh ra rất dễ dạy, không có tập khí xấu. Sau khi đưa trẻ sanh ra, người xưa biết chúng thấy được, nghe được, chúng đang bắt chước, đang học tập. Bởi thế cha mẹ ở trước mặt chúng, bất cứ người lớn nào tiếp xúc với chúng, ở trước mặt chúng đều phải đoạn trang, đều phải giữ lễ. Phải để chúng thấy được chánh diện, không được để chúng thấy được mặt phụ. Suốt ba năm, 1000 ngày như vậy. Căn bản này chính là căn bản của thánh hiền, căn bản của Phật Bồ Tát, tương lai khi chúng lớn lên có thể thành thánh thành hiền, có thể thành

Phật thành Bồ Tát. Nên người xưa đặt nền tảng giáo dục là trước ba tuổi, 1000 ngày, từ mới sanh ra cho đến 1000 ngày, đây gọi là đặt nền tảng giáo dục. Bởi thế họ có định lực, không nông nổi.

Chúng ta thấy trẻ con hiện nay, không tiếp thu được nền giáo dục này, nên tánh tình không tốt, rất nông nổi, rất khó dạy. Vì sao như vậy? Không bắt đầu dạy từ khi mang thai, kết quả mới trở nên như vậy.

Chư Phật Bồ Tát biết được, nên dạy cho chúng ta định lực này, là căn bản tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian. Bất luận học gì, học pháp thế xuất thế gian, chỉ cần dùng định tâm để học, đều có thể học thật tốt, học thành công. Tâm nông nổi dù người thầy có giỏi cách mấy cũng đành chịu, ta không thể tiếp thu. Tổ sư Ấn Quang nói thành kính, thành kính chính là định, công phu thành kính càng sâu thì định lực sẽ càng sâu.

Bởi vậy Đức Phật biết, “chư thiên định”, thiên định rất nhiều, có nhân thiên thiên định, thế gian thiên định. Trong kinh Đức Phật thường nói tứ thiên bát định, đây là thiên định thế gian. Quả báo của tứ thiên ở Tứ thiên thiên. Tứ thiên có 18 tầng trời gọi là sắc giới, tứ thiên định là nhân của sắc giới. Bát định còn có tứ không định, tứ không định là định của vô sắc giới, thâm sâu hơn tứ thiên. Định của nhân gian, cao nhất có thể giúp ta đến tầng trời thứ năm, tầng trời thứ sáu của dục giới. Trời dạ ma trở lên đều phải tu định công, không có định công không đến được đó, điều này Đức Phật đều biết. Ta tu định gì, công phu như thế nào, ta đi về đâu, ngài đều biết hết. Chỉ dựa vào phước báo thôi, không có định công, cao nhất chỉ sanh đến được Trời đao lợi. Nên Tứ vương thiên, Đao lợi thiên không cần tu định, tu phước là có thể đến đó được. Tu được phước báo lớn, nhân gian không có phước báo này, cõi trời có. Như vậy ta sẽ chọn lên cõi trời, không ở nhân gian.

Định có tà định, có chánh định. Yêu ma quỷ quái có định, A tu la và la sát cũng có định. Nếu không có định công, họ làm điều bất thiện cũng làm không thành công, đều phải có định. Chiến tranh là đánh trận gì? Đánh định lực của chủ soái hai quân, định lực người nào mạnh họ sẽ đánh thắng trận. Cho nên đại thiện đại ác họ cũng có định. Những điều này Phật Bồ Tát đều rõ ràng, cái gọi là “đạo cao một thước, ma cao một trượng”, nếu ma không có định làm sao được!

Phật có định có thể thắng ma, nhưng Phật không ở nhân gian, Phật ở thế giới tha phương. Ngày nay ma đến, định lực thông thường như chúng ta không địch lại, nên bị ma khống chế, phải gặp thiên tai. Nếu chúng ta thật sự tu hành theo Phật pháp, định lực của ta hơn họ, họ sẽ ra đi, tự nhiên xa rời.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, không có định không được. Vấn đề phiền phức quá nhiều, nếu có định lực sẽ không bị ảnh hưởng. Định ở đâu?

Định vào trong câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu này ra đều buông bỏ hết, sẽ không bị quấy nhiễu. Quấy nhiễu ta điều gì? Ta vẫn còn tham sân si mạn nghi thì họ quấy phá ta được. Nếu như không có tham sân si mạn nghi, họ đành chịu không có cách nào phá được. Tham sân si mạn nghi giống như đánh trận vậy, trong nhà chúng ta có nội gián, bên ngoài có cường địch, họ câu thông, chúng ta không còn cách nào khác. Bên trong tôi không có nội gián, bên ngoài dù lớn mạnh đến mấy cũng không công kích được. Nên cần phải đoạn tận tham sân si mạn nghi, buông bỏ tự tư tự lợi thì ma không làm gì được. Nếu ta còn tham sống sợ chết, thì ma có cách để phá. Ta không cần thân mạng này thì ma cũng hết cách, không quấy phá được họ sẽ không tìm đến nữa. Không những họ không hiếp đáp, mà còn rất tôn trọng, khâm phục chúng ta. Nếu thật sự buông được, biết được đâu là thật, đâu là giả, họ khâm phục chúng ta.

Thanh văn có thiền định của Thanh văn, Duyên giác có thiền định của Duyên giác, Bồ Tát có thiền định của Bồ Tát. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn loại thiền định. Thiền định đều giống nhau, vì sao có tám vạn bốn ngàn loại? Tám vạn bốn ngàn phương pháp tu thiền định khác nhau. Như vậy ta nên biết rằng, ngày nay ta niệm câu A Di Đà Phật này, trì danh phải chăng là tu thiền định? Đúng vậy, chúng ta dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiền định. Điều này trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói rất rõ ràng: Niệm Phật là thiền định cao nhất. Trong kinh nói: “Thiền vô thượng thậm thâm vi diệu”. Đức Phật dùng câu này để nói, trì danh niệm Phật là thiền vô thượng thậm thâm vi diệu, nên có thể được định.

Sự nhất tâm bất loạn là đại định, lý nhất tâm bất loạn là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, cùng một cảnh giới với đại triệt đại ngộ trong Thiền tông, cũng ngang bậc với đại khai viên giải của Giáo môn. Công phu thành phiền là thiền định thấp nhất của người niệm Phật, thấp nhất nhưng chắc chắn được sanh Tịnh độ, vô cùng lợi ích! Công phu thành phiền là sao? Từ sáng đến tối trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không hề có tạp niệm. Đây gọi là công phu thành phiền, là thiền định thấp nhất, niệm Phật tam muội là thấp nhất.

Sự nhất tâm không giống nhau, sự nhất tâm nghĩa là đã đoạn tận kiến tư phiền não. Cảnh giới của họ bằng A la hán, bằng Bồ Tát thất tín vị trong Kinh Hoa Nghiêm. Công phu này rất sâu, vãng sanh thế giới Cực Lạc là cõi phương tiện hữu dư, không sanh vào cõi đồng cư. Công phu thành phiền sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Trong này cũng có tam bối cửu phẩm, thượng bối vãng sanh đây là thượng tam bối: Thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, tự tại vãng sanh.

Chúng ta thử nghĩ người như đại sư Doanh Kha, quả thật tạo tội nghiệp tương đương ngũ nghịch thập ác. Sư niệm Phật ba ngày ba đêm cảm ứng được Phật A Di Đà, sư là cảnh giới gì? Nhất định không phải sự nhất tâm, cũng chắc chắn không phải

công phu thành phiền, vì sao vậy? Thật sự công phu thành phiền, Phật A Di Đà nói với sư: Con còn 10 năm tuổi thọ mạng, 10 năm sau ta đến tiếp dẫn con. Như vậy sư không có vấn đề gì, 10 năm sư có thể giữ được, vì sao vậy? Vì sư được niệm Phật tam muội. Sư tự biết căn tánh mình quá nặng sợ không giữ được, không chịu được sự mê hoặc, cần phải đi lập tức. Đây là nhất thời được công phu thành phiền, sư sẽ bị thoái chuyển, không giữ được. Sư dùng phương pháp này, đích thực ba ngày ba đêm niệm đến cấp trình độ này, trình độ của công phu thành phiền. Niệm đến trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài ra không còn gì cả. Như vậy là kết nối được với Phật A Di Đà, tiếp nối được tin tức, nên Phật A Di Đà đến. Vấn đề này người thường chúng ta có thể nói, người người đều làm được, vậy tại sao chúng ta không hành trì? Chúng ta còn lưu luyến thế gian này, chưa muốn ra đi. Tưởng chừng như rất đáng nể, là Bồ Tát, phát tâm Bồ Tát, chúng sanh khổ như vậy ta phải độ họ. Thật ra không phải độ chúng sanh, mà do lưu luyến thế gian này, vẫn còn tình chấp, chưa buông được, đây là lời thật! Nên chúng ta phải hiểu được bản thân mình.

Ngày nay chúng ta có nghịch tăng thượng duyên rất tốt, bắt buộc chúng ta không thể không tu, đó là gì? Người ta truyền rằng, dự ngôn của nước ngoài nói năm 2012 có thiên tai, hiện nay toàn thế giới công khai thảo luận về thiên tai này, đây không phải bí mật. Tháng tám năm ngoái, một nhóm nhà khoa học mở hai ngày hội nghị ở Sydney Úc Châu. Ngày đầu tiên họ đưa ra thành quả báo cáo nghiên cứu khoa học gần đây, ngày thứ hai chuyên môn thảo luận về vấn đề thiên tai. Đây là nghịch tăng thượng duyên của người học Phật chúng ta, vì sao vậy? Vì chúng ta đem công phu thành phiền, nghĩa là tình huống giống như đại sư Doanh Kha, chúng ta phải hoàn thành trước tháng 12 sang năm. Thiên tai thật sự giáng xuống, chúng ta sẽ vãng sanh, Phật A Di Đà nhất định đến tiếp dẫn chúng ta. Nếu như ta còn lưu lại thế gian, đó chắc là Phật A Di Đà giao sứ mạng cho ta, phải giải quyết những vấn đề sau thiên tai. Những vấn đề sau thiên tai không dễ thu xếp chút nào. Ta có sứ mạng, có nhiệm vụ. Như vậy cũng rất tốt, sẽ được chư Phật Bồ Tát gia trì hộ niệm, nhưng nếu không có công lực này không được. Đây là nghịch tăng thượng duyên vô cùng tốt, không tu không được, thời gian một năm nhanh chóng nâng cao cảnh giới của mình, sanh tử tự tại. Muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, phải có bản lĩnh này. Lưu lại tuyệt đối không vì bản thân, nếu vì mình, nhà dự ngôn nói người sống sẽ hâm mộ người đã chết. Nghĩa là người ở lại sống không bằng chết. Vậy lưu lại là gì? Đó là Tam bảo gia trì, là đang hành Bồ Tát đạo, thật sự là để cứu độ chúng sanh.

Trong đời này chúng ta gặp được nhân duyên này, nhân duyên này cũng là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, chúng ta đã gặp được. Gặp được, nếu không bắt đầu tu hành sẽ không kịp, thời gian một năm là đủ! Chúng ta phải buông bỏ, toàn tâm toàn ý buông bỏ, buông bỏ tất cả, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, một câu Phật hiệu, như vậy là đúng. Học kinh giáo chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, muốn học các kinh luận

khác, đến thế giới Cực Lạc rồi học. Thế giới Cực Lạc có hoàn cảnh tốt, có thầy giáo giỏi, muốn học gì thì học. Ở đây không có thiện tri thức.

Ở trước chúng ta nói về vấn đề thiện tri thức suốt tám tiếng, quả thật không dễ gặp được! Tu học có thành tựu hay chẳng, mấu chốt ở vị thiện tri thức người thầy. Nếu không có người thầy giỏi, phải làm sao? Cổ nhân là bất đắc dĩ, tìm không được chân thiện tri thức mới tìm đến cổ nhân, làm đệ tử tư thực của cổ nhân cũng không dễ, phải cần nghị lực phi thường, vì sao vậy? Vì không ai dạy, không ai đốc thúc ta, hoàn toàn là tự động tự phát, tự giác tự ngộ. Nương vào cổ nhân, tự học cổ nhân cũng thành công. Nếu không đầy đủ điều kiện này, tự động tự phát, tinh tấn không giải đãi, vậy thì đành chịu, không thể thành tựu được. Bởi vậy rất khó, thật sự là khó!

“Trí lực giải thoát tam muội”, giải thoát là tác dụng của tam muội, có định công sẽ có giải thoát. Giải là gì? Giải là giải trừ mê hoặc; thoát là thoát ly sanh tử, thoát cũng chính là buông bỏ. Giải nghĩa là nhìn thấu, thoát nghĩa là buông bỏ. Công phu thật sự, sau cùng vẫn quy về nhìn thấu buông bỏ, nhìn thấu suốt nhất định buông bỏ. Điều này vô cùng quan trọng, đừng để sanh ra cách nhìn sai lầm ở trong đây, điều này rất quan trọng. Chưa buông bỏ nghĩa là chưa nhìn thấu, nghĩa là chưa hiểu một cách thấu triệt, như vậy chúng ta cần phải chuyên tâm nhiều hơn nữa đối với kinh điển. Thật sự thấu triệt rồi, có thể không cần đến kinh giáo, một câu Phật hiệu là thành tựu viên mãn.

Bởi thế hiện tại kinh giáo vẫn có tác dụng lớn đối với chúng ta, thường nghe kinh giáo sẽ giúp chúng ta, nhắc nhở chúng ta. Công phu thật sự ở chỗ buông bỏ, nếu buông bỏ một phần sẽ thâm nhập thêm một phần vào kinh giáo, buông bỏ hai phần thì thâm nhập thêm hai phần, không giống nhau. Chưa buông bỏ được thì hãy nghe kinh thật thuần thực, nhưng vẫn chưa thâm nhập, nên nó vẫn chưa khởi tác dụng. Chỉ trông chút ít thiện căn trong A lại da thức mà thôi, ngay trong đời này không được lợi ích.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 579